TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HNGĐ-ST
Ngày 14/3/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng.

2. Bà Lê Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hứa Thị Hanh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang *tham gia phiên tòa*: Ông Đặng Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 02 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/02/2023, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Thôn TT, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Chị Phạm Lệ Th, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn KH, xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Th vắng mặt lần hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phạm Lệ Th kết hôn vào ngày 20/12/2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên

Quang do hai bên tự nguyện tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống cùng nhau tại Thôn KH, xã HP một thời gian thì chuyển về sống tại Thôn TT, xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Đến năm 2015 gia đình gặp khó khăn về kinh tế, vợ chồng anh bàn bạc thống nhất cho chị Th đi làm ăn ở tỉnh Hà Giang, thời gian đầu vợ chồng vẫn bình thường đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái, anh đã khuyên bảo chị Th về nhà cùng nhau làm ăn và có thời gian chăm sóc gia đình, nuôi dạy con nhưng chị Th không về từ đó vợ chồng xảy ra cãi, chửi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng chị Th cương quyết không về chung sống cùng anh nữa. Đến cuối năm 2020 mâu thuẫn trầm trọng anh và chị Th sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Lệ Th.

- Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 15/5/2012 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 24/9/2020. Ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L; chị Th là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu D, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Hiện nay cháu L đang sống cùng anh, cháu D đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Lệ Th; về con chung: Có 02 con là Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 15/5/2012 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 24/9/2020. Từ khi sống ly thân anh và chị Th mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng một cháu, do vậy anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu L; chị Th là người nuôi dưỡng cháu D; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn; về tài sản chung: Anh H xác định tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết; về nợ chung: Anh H xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản trình bày ý kiến cháu Nguyễn Thị Khánh L trình bày khi bố mẹ ly hôn cháu L có nguyện vọng được ở với anh H.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập chị Phạm Lệ Th đến Tòa án để giải quyết việc anh H yêu cầu ly hôn nhưng chị Th đều không có mặt. Quá trình xác minh tại địa phương thì chị Th vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn KH, xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Theo lời khai của bà Lý Thị Th (mẹ đẻ chị Phạm Lệ Th) thì anh H và chị Th được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị Th, anh H sinh sống và làm ăn tại Thôn KH, xã HP, huyện Chiêm Hóa một thời gian thì chuyển về sinh sống tại Thôn TT, xã TH, huyện Chiêm Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về kinh tế nên anh H, chị Th xảy ra cãi, chửi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra đã được hai bên gia đình khuyên bảo nhưng mâu thuẫn vẫn không thể khắc

phục được. Đến khoảng năm 2020 anh H, chị Th sống ly thân từ đó đến nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Từ khi kết hôn chị Th không cắt chuyển khẩu về gia đình nhà chồng, hiện nay chị Th đi làm ăn ở tỉnh Hà Giang, thỉnh thoảng chị Th vẫn gọi điện hỏi thăm bà, còn địa chỉ cụ thể của chị Th thì bà không biết để cung cấp cho Tòa án. Sau khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án bà có nhận các văn bản của Tòa án thay chị Th và bà đã thông báo cho chị Th biết việc anh H xin ly hôn với chị Th. Về con chung: Chị Th và anh H có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 15/5/2012 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 24/9/2020. Hiện nay cháu L đang do anh H trực tiếp nuôi dưỡng; còn cháu D đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng, đầy đủ, quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" của anh Nguyễn Văn H: Cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Phạm Lệ Th.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 15/5/2012 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 24/9/2020 cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh H, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H xác định tự thỏa thuận nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét, giải quyết.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng.

Anh Nguyễn Văn H khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho anh ly hôn với chị Phạm Lệ Th có hộ khẩu thường trú tại Thôn KH, xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Quá trình xác minh tại địa phương cho thấy chị Phạm Lệ Th có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn KH, xã HP, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị Th đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ chị Th đang ở đâu. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, gia đình chị Th đã thông báo nhưng chị Th không về và cũng không thông báo nơi ở và nơi làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che dấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục niêm yết, tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật; tại phiên tòa anh H có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Phạm Lệ Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Lệ Th có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình; tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hòa, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp.

Kết quả xác minh tại Thôn KH, xã HP, huyện Chiêm Hóa và Thôn TT, xã TH, huyện Chiêm Hóa cho thấy: Anh H và chị Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nghi ngờ nhau có quan hệ bất chính với người khác nên vợ chồng xảy ra cãi, chửi nhau. Chị Th hiện nay đi làm ăn ở Hà Giang, thỉnh thoảng chị Th vẫn về thăm gia đình vài ngày lại đi làm. Anh H, chị Th sống ly thân từ năm 2020 đến nay, kể từ khi ly thân, giữa anh chị không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc nhau nữa, do vậy giữa anh chị không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 53, 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H, xử cho anh H được ly hôn chị Phạm Lệ Th.

[2.2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Lệ Th có 02 con chung là cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 15/5/2012 và cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 24/9/2020. Nay ly hôn anh H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L, nhất trí giao cháu D cho chị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau, tại biên bản ghi trình bày lời khai khi bố mẹ ly hôn cháu L có nguyện vọng được ở với anh H, còn cháu Nguyễn Ngọc D, kể từ khi anh H và chị Th sống ly thân thì cháu D đang do chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Thị Khánh L cho anh H trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Ngọc D cho chị Th trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn H xác định tự thỏa thuận nên không xem xét giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị Phạm Lệ Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

[4] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*của anh Nguyễn Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Phạm Lệ Th.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Khánh L, sinh ngày 15/5/2012 cho anh Nguyễn Văn H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 24/9/2020 cho chị Phạm Lệ Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số AA/2021/0005452 ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nay được chuyển thành án phí. Anh Nguyễn Văn H đã nộp đủ tiền án phí.

Chị Phạm Lệ Th không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã Trung Hòa ;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lương Thị Huệ